

Số: **1984**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **10** tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý
khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và

quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 174/TTr-STC ngày 12/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. ⁰⁴

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH ^{Real}
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và Hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số: 1984 /QĐ-UBND ngày 10 /10/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

Điều 2. Tên Công ty, địa chỉ trụ sở chính

a) Tên đầy đủ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÀ VINH.

b) Tên gọi tắt: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÀ VINH.

c) Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Bạch Đằng, ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Điện thoại: 0294 3853280- 0294 3853279

- Email: congtythuyloitravinha@gmail.com

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh (gọi tắt là Công ty) tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong nước để giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn điều lệ và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Có quyền quyết định và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh; có bảng cân đối kế toán riêng, được hoạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh, phạm vi hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Tổ chức quản lý, khai thác công trình và hệ thống công trình thủy lợi do cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao hoặc tổ chức được cơ quan đại diện Chủ sở hữu ủy quyền giao để phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dân sinh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Bảo tồn và sử dụng vốn Nhà nước có hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ do cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao.

c) Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a) Quản lý, khai thác, cải tạo, duy tu, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao.

b) Làm chủ đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình bằng nguồn vốn hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn vốn ngân sách địa phương.

c) Tư vấn, giám sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự án đầu tư công trình thủy lợi, thi công các công trình xây dựng: Giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp.

d) Tổ chức xây dựng và thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

e) Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tùy thuộc vào vốn, khả năng cạnh tranh, Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu cho phép đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là: 2.285.123.264.594 đồng (*Hai ngàn hai trăm tám mươi lăm tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm chín mươi bốn đồng*).

Điều 6. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu là: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

2. Địa chỉ: Số 01, đường 19 tháng 5, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty.

2. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty được hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty được hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ, Nội quy của Công đoàn, Đoàn thanh niên phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 9. Quyền của Công ty

1. Quản lý, sử dụng, bảo toàn các nguồn vốn do cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao, bao gồm: Tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ của Công ty.
2. Vận hành các công trình trong hệ thống theo quy trình, kỹ thuật khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Tham gia giám sát, nghiệm thu nhận bàn giao các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định.
4. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng thị trường, quy mô, ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
5. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
6. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
7. Tuyển dụng, thuê, bố trí sử dụng lao động, chấm dứt hợp đồng theo nhu cầu và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Hiện đại hóa ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, khai thác vận hành các công trình thủy lợi, nâng cao khả năng cạnh tranh.
9. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
10. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.
11. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp các nguồn lực không theo quy định của pháp luật (theo khoản 9 Điều 7 của Luật Doanh nghiệp).
12. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

13. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

14. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

15. Các quyền về quản lý lao động, tiền lương; tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, nhân sự và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

16. Về tổ chức công tác cán bộ, nhân sự: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

17. Thực hiện quyền của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc sửa đổi bổ sung nếu có.

Điều 10. Nghĩa vụ của Công ty

1. Điều hòa phân phối nước hài hòa, hợp lý, phục vụ tốt cho sản xuất, bảo vệ tốt môi trường sinh thái.

2. Thực hiện kế hoạch, báo cáo kinh tế kỹ thuật của hệ thống công trình thủy lợi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kết hợp ngành hữu quan và địa phương thực hiện tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trình cấp thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, xây dựng kế hoạch kinh phí xin chủ trương đầu tư sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi.

4. Xây dựng quy trình vận hành công trình và lập mô hình tưới tiêu trình cơ quan có thẩm quyền xét và phê duyệt.

5. Duy trì năng lực công trình, đảm bảo công trình an toàn và sử dụng tuổi thọ lâu dài; đồng thời theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố, thường xuyên kiểm tra sửa chữa công trình.

6. Thực hiện nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc sửa đổi bổ sung nếu có.

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả toàn bộ số vốn và tài sản do cơ quan đại diện Chủ sở hữu đầu tư và các nguồn vốn hoạt động hợp pháp khác để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.

9. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký và ngành, nghề được cơ quan đại diện Chủ sở hữu cho phép; đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký; đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo thống kê trung thực, chính xác, đúng thời gian theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

c) Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, thỏa ước lao động tập thể; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động đúng quy định.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin của Công ty; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và thời gian theo quy định của pháp luật.

e) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang lương, bảng lương, quỹ tiền lương, chế độ trả lương đối với người quản lý và người lao động; việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Công ty; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao.

Chương III **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ** **CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện Chủ sở hữu

1. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty; ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

2. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

4. Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch Công ty về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

5. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

6. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty.

7. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

8. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản.

9. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển; việc tuyển dụng lao động; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có).

11. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả kinh doanh của Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên.

12. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 12. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện Chủ sở hữu

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

4. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

1. Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát và điều hành Công ty gồm: Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Kiểm soát viên, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ máy giúp việc.

Điều 14. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại theo quy định nhưng không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 93, Điều 94 của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

a) Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp.

b) Chủ tịch Công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau đây:

- Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp nhận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

- Phương án, dự án huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, đầu tư ra ngoài Công ty; đầu tư phát triển của Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty.

c) Chủ tịch Công ty quyết định các nội dung sau:

- Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quỹ tiền lương của người lao động Công ty.

- Phương án, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, huy động vốn có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công. Trường hợp phương án, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán

tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% thì Chủ tịch Công ty báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, quyết định.

- Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc Công ty quyết định phương án, dự án đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

đ) Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật về quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

e) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn. Báo cáo kịp thời cơ quan đại diện Chủ sở hữu về tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty, không có khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

h) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi được cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt. Giám đốc Công ty được bổ nhiệm

với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm để điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty, các quyết định của Chủ tịch Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. Sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Công ty.

c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty, trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

d) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

đ) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người quản lý Công ty (gồm các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) và người lao động.

e) Đề xuất tiền lương, khen thưởng và các quyền lợi khác của người lao động.

g) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

h) Xây dựng kế hoạch lao động; tổ chức tuyển dụng, bố trí sử dụng lao động, điều động, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu; xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động.

i) Lập báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính.

k) Xác định quỹ tiền lương của người quản lý và người lao động.

l) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

m) Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Nghĩa vụ của Giám đốc:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội

kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do cơ quan đại diện Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty.

2. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại theo quy định nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên; mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty; miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện Chủ sở hữu ban hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc

a) Phó Giám đốc do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c) Số lượng Phó Giám đốc do Chủ tịch Công ty quyết định tùy theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

d) Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Giám đốc:

Phó Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

b) Kế toán trưởng tham mưu, giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê của Công ty, các chức năng, nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán, các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan và theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện của Kế toán trưởng:

- Công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có đủ năng lực hành vi nhân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Kế toán.
- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức danh quản lý hoặc người có quan hệ gia đình với Chủ tịch công ty.
- Tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

3. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại theo quy định.

4. Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong những trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này.
- b) Có đơn xin nghỉ việc hoặc từ chức.
- c) Không còn đủ trình độ, năng lực để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- d) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý theo quy định; các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được Chủ tịch Công ty giao.

5. Bộ máy giúp việc gồm các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong quản lý điều hành công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 18. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều

chính lại quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu, nhưng phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu do Giám đốc Công ty chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 19. Quy định về mối liên hệ trong hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu (nếu có).

Điều 20. Đơn vị trực thuộc Công ty

Các xí nghiệp, trạm thủy nông trực thuộc Công ty hoạt động theo chế độ Nhà nước quy định và quy chế do Công ty phê duyệt; được Công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cấp kinh phí nằm chung trong kinh phí của Công ty để thực hiện nhiệm vụ; thực hiện chế độ phân cấp quản lý do Công ty quy định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 21. Người lao động tham gia quản lý Công ty; nghĩa vụ của người lao động

1. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

- a) Hội nghị người lao động.
- b) Đối thoại tại nơi làm việc.

c) Tổ chức công đoàn Công ty.

d) Ban Thanh tra nhân dân.

e) Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

a) Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

- Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

- Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

- Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

- Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

- Việc thực hiện Điều lệ, các nội quy, quy định, quy chế của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, các chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

c) Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh; đánh giá, đóng góp sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

d) Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

3. Nghĩa vụ của người lao động

a) Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung trong hợp đồng lao động đã ký kết với người sử dụng lao động.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác của Công ty.

c) Chấp hành mọi sự phân công và điều động của người sử dụng lao động;

d) Không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kiến thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Thể thức thông qua quyết định của Công ty

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty là người điều hành các hoạt động của Công ty; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng đơn vị trực thuộc là người giúp việc trực tiếp cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trường hợp Giám đốc đi vắng thì phải ủy quyền (bằng văn bản) cho 01 Phó Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành thay.

2. Mọi quan hệ giữa Công ty với tổ chức Đảng, Đoàn thể là mối quan hệ phối hợp thông qua quy chế và các văn bản đã ký kết phối hợp trong Công ty.

3. Các trường hợp phát sinh phức tạp không có quy định trong Điều lệ, Chủ tịch Công ty tổ chức lấy ý kiến biểu quyết với sự tham gia của các thành viên: Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Quyết định chỉ được thông qua khi có đủ 2/3 số người được triệu tập tham dự và có trên 50% tổng số thành viên tham dự đồng ý.

Điều 23. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý, Kiểm soát viên

1. Tiền lương của người quản lý được xác định theo năm gắn với hiệu quả kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành. Thù lao đối với người quản lý Công ty không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc, thời gian làm việc và mức hưởng theo quy định. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý, quỹ tiền lương của người lao động được xác định và hạch toán theo quy định hiện hành.

2. Tiền thưởng của người quản lý Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Công ty.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty và giao cho Công ty chi trả theo quy định.

Điều 24. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động

Người lao động được hưởng tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở hợp đồng lao động, năng suất lao động, hiệu quả công việc của người lao động và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định.

Chương V QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 25. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ là mức vốn được cơ quan đại diện Chủ sở hữu đầu tư để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty và được ghi tại Điều lệ này.

2. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động hoặc nhận bàn giao kết tài sản kết cấu hạ tầng thuỷ lợi. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ. Khi tăng vốn điều lệ, Công ty phải hạch toán kịp thời trong bảng cân đối kế toán và đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Trong quá trình hoạt động, Công ty có nhu cầu tăng vốn điều lệ sẽ căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển, xây dựng phương án trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

4. Công ty không được giảm vốn Điều lệ trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 26. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tài chính, gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, tiền thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập và sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán và những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 27. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định.

2. Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 28. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phù hợp với quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Giải thể công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 30. Phá sản công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản ngày 19/6/2014 và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 31. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch tài chính.
- b) Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- c) Báo cáo tài chính.
- d) Báo cáo về định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động.
- đ) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty theo quy định.

3. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

Điều 32. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi cơ quan đại diện Chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.
- c) Các tài liệu khác theo qui định của Điều lệ này và của pháp luật.

2. Trường ban Kiểm soát trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty trong tổ chức thực hiện quyền cơ quan đại diện Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật khác về chế độ thông tin báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong từng trường hợp.

Điều 33. Công khai thông tin

1. Việc công khai thông tin do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác của thông tin được công bố.

2. Biểu mẫu, nội dung, thời gian, hình thức và các phương tiện báo cáo, công bố thông tin thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

3. Công ty có trách nhiệm xây dựng Quy chế công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước; đồng thời báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu để giám sát, đôn đốc thực hiện.

4. Tuân thủ quy định và yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương VIII SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Trong quá trình hoạt động, Điều lệ có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định của pháp luật. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định.

Điều 35. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng con dấu, quy định đối tượng được sử dụng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng con dấu của Công ty.

Điều 36. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân khi có tố tụng, tranh chấp.

2. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 9 Chương 38 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện Chủ sở hữu ban hành.

Điều 38. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Công ty, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty khi ban hành phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện quản lý, điều hành Công ty theo Điều lệ này, nếu phát sinh vướng mắc hoặc có điều khoản nào chưa phù hợp thì Chủ tịch Công ty kiến nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung.

4. Trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.